

Bản án số 11/2022/HNGĐ-ST
Ngày 18/4/2022
V/v: Ly hôn giữa anh T với chị Ti.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN THÀNH, TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Sỹ Cây.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Bá Thành, ông Phạm Công Hưng.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa, Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Lâm, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 113/2021/TLST- HNGĐ ngày 5 tháng 8 năm 2021 về “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 11/2022/QĐST- HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2022/QĐST-HNGĐ ngày 31/3/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1978. (có mặt)

Cư trú: Thôn Đa Ti, xã Xuân Lâm, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Chị Đinh Thị Ti, sinh năm 1981. (vắng mặt)

Quê quán: Thôn Doãn Thượng, xã Xuân Lâm, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

Cư trú và HKTT: Thôn Đa Ti, xã Xuân Lâm, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và lời khai của phía anh Nguyễn Đình T có trong hồ sơ cũng như tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo phía anh T trình bày: Anh kết hôn với chị Đinh Thị Ti vào năm 2001, trước khi kết hôn thì hai bên cũng đã chung sống như vợ chồng với nhau nhưng không tiến hành đăng ký, chỉ đến tháng 8/2001 anh với chị Ti mới làm thủ tục đăng ký kết hôn.

Trong quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng cũng không có mâu thuẫn gì với nhau trầm trọng mặc dù vợ chồng cũng không được hoà thuận cho lắm. Bản thân anh thì cũng chơi bời bạn bè. Đến năm 2009 anh bỏ xuống Quảng Ninh làm ăn. Năm 2013 anh có vi phạm pháp luật hình sự và đã bị Toà án kết án, anh đã phải đi cải tạo đến năm 2018 thì được ra trại. Sau khi ra trại anh về nhà rồi đi làm ở bên Từ

Sơn và cũng ít khi về nhà. Đối với mối quan hệ vợ chồng thì kể từ năm 2009 khi anh xuống Quảng Ninh làm ăn vợ chồng hầu như đã không còn mối quan hệ gì nhiều, tình cảm vợ chồng gần như đã chấm dứt. Hiện nay tình cảm vợ chồng anh đã hết, bản thân chị Ti cũng đã chung sống với người đàn ông khác. Nay anh thấy vợ chồng đã không thể đoàn tụ được nên anh đề nghị Toà án giải quyết để anh được ly hôn chị Ti.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Đình Tuấn, sinh năm 1999 và Nguyễn Đình Tài, sinh năm 2003. Hiện cả hai con đã thành niên nên anh không có yêu cầu gì về việc giải quyết nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh T xác định vợ chồng không có tài sản chung nên anh cũng không có yêu cầu gì.

Đối với chị Đinh Thị Ti: Sau khi tiến hành thông báo việc thụ lý vụ án ly hôn theo yêu cầu của anh T. Tiến hành xác minh tại địa phương thì xác định được chị Ti vẫn có HKTT tại thôn Đa Ti nhưng thời gian thì chị ở Đa Ti, thời gian lại về bên Doãn Thượng để ở. Tòa án đã nhiều lần triệu tập chị Ti đến trụ sở để giải quyết nhưng chị Ti không chấp hành, không đến Tòa án để làm việc. Chị Ti cũng đã nhận được thông báo làm việc của Tòa án, thông báo về việc tham dự phiên học công khai chứng cứ và hoà giải nhưng chị Ti không chấp hành và vắng mặt trong tất cả cả buổi Tòa án triệu tập làm việc, giải quyết việc ly hôn.

Tại phiên tòa anh T xác định vợ chồng đã ly thân nhau từ rất lâu, tình cảm vợ chồng đã không còn. Anh trình bày chị Ti cũng đã chung sống với người đàn ông khác nên anh vẫn đề nghị Toà án giải quyết để vợ chồng ly hôn. Về con chung và tài sản chung vợ chồng anh không có yêu cầu gì. Đối với chị Ti vắng mặt nên không có lời trình bày tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành tiến hành tố tụng tại phiên tòa phát biểu ý kiến về vụ án:

Về tố tụng, quá trình chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, những người tiến hành tố tụng khác và phía nguyên đơn trong vụ án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự, không có vi phạm phải kiến nghị khắc phục. Đối với bị đơn đã được Tòa án tiến hành thủ tục tố tụng đầy đủ, đảm bảo đúng quy định nhưng chị Ti vẫn vắng mặt tại các buổi làm việc, vắng mặt tại phiên hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa nên việc Tòa án đưa vụ án ra xét xử và xét xử vắng mặt chị Ti là có căn cứ.

Về giải quyết vụ án, thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và kéo dài, vợ chồng đã sống ly thân nhiều năm nhưng vẫn không có biện pháp đoàn tụ. Bản thân chị Ti không đến Tòa án làm việc chứng tỏ chị cũng không tha thiết gì việc vợ chồng đoàn tụ. Vợ chồng không thể tiếp tục chung sống hạnh phúc được nên căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh T, xử cho anh T được ly hôn chị Ti. Về con chung, do con chung đã thành niên nên không xem xét giải quyết. Tài sản chung đương sự không có yêu cầu nên cũng không xem xét giải quyết. Anh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Từ nội dung trên:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tố tụng: Yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh Nguyễn Đình T được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ Luật tố tụng dân sự nên việc Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh thụ lý yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh T là đúng quy định của pháp luật. Đối với chị Đinh Thị Ti trong thời gian chuẩn bị xét xử Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng đối với chị Ti nhưng chị Ti cố tình vắng mặt, cố tình không khai báo. Tại phiên tòa chị Ti vắng mặt lần thứ 2 không có lý do chính đáng nên căn cứ Điều 227, 228 của Bộ Luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Ti là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung: Anh Nguyễn Đình T kết hôn với chị Đinh Thị Ti vào tháng 8/2001, kết hôn do tự nguyện và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Lâm, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh là cơ quan có thẩm quyền đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với nhau hạnh phúc được thời gian ngắn thì đã nảy sinh mâu thuẫn, đời sống vợ chồng không có hạnh phúc. Kể từ năm 2009 đến nay vợ chồng gần như sống ly thân không còn chung sống với nhau nữa, tình cảm vợ chồng đã không còn. Nay anh T có yêu cầu giải quyết việc ly hôn, thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, vợ chồng không còn tình cảm gì với nhau nữa. Bản thân chị Ti cũng không thiết tha gì với mối quan hệ vợ chồng với anh T thể hiện ở việc chị cũng không đến Tòa án làm việc, hoà giải mà để mặc anh T giải quyết thế nào thì giải quyết. Xét thấy tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh T. Xử cho anh T được ly hôn chị Đinh Thị Ti.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Đình Tuấn, sinh năm 1999 và Nguyễn Đình Tài, sinh năm 2003. Do các con chung đã thành niên nên không xem xét giải quyết việc ai trực tiếp nuôi con chung mà việc này do anh Tuấn, anh Tài quyết định.

Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết do đương sự không yêu cầu.

[3]. Về án phí: Anh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 147, 207, 227, 228 và Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự. Khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử.

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đình T được ly hôn chị Đinh Thị Ti.

Về con chung: Không xem xét giải quyết do con đã thành niên.

Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết do đương sự không yêu cầu.

Về án phí: Anh Nguyễn Đình T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn mà anh T đã nộp theo biên lai thu số 0003849 ngày 5/8/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

Về quyền kháng cáo: Anh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Ti có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND huyện Thuận Thành.
- Chi cục THADS huyện Thuận Thành.
- UBND xã Xuân Lâm, h. Thuận Thành.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Sỹ Cây

